

Án số: 94/2021/HSST
Ngày 16/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị The

Bà Nguyễn Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/12/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Chu Văn Đ. Sinh năm: 1972. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12

Họ tên bố: Chu Văn B. Đã chết.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị C. Sinh năm 1953. Nghề nghiệp: Làm ruộng

Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất

Vợ: Chu Thị Bích L. Sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Tự do

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Đảm bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2021. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Chu Thị Bích L, sinh năm 1972. *Có mặt*

Trú tại: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Chu Văn T, sinh năm 1974. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Chu Văn M, sinh năm 1968. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Chu Xuân K, sinh năm 1977. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.
- Anh Chu Văn C, sinh năm 1996. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 09 phút ngày 10/6/2021, Chu Văn T sinh năm 1974 trú tại thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên gọi điện cho Chu Văn Đ sinh năm 1972 trú tại thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên hỏi “có nhà không để cho hai trăm” - ý T hỏi Đ bán cho 200.000 đồng ma túy thì Đ đồng ý và hẹn T ra khu vực rừng nhãn đường vào thôn O, xã Đ, huyện Y để giao ma túy. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 89F1-466.22 đến điểm hẹn. Chu Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 89F1-380.77 đến chỗ hẹn bán ma túy cho T. Tại đây T đưa cho Đ số tiền 200.000 đồng, đồng thời Đ đưa lại cho T gói giấy ô ly bên trong có 04 gói ma túy rồi điều khiển xe đi về nhà. T cầm gói ma túy và điều khiển xe đi về để sử dụng thì trên đường về bị Công an xã Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại tay trái T 01 gói giấy nhỏ bọc bằng tờ giấy kẻ ô ly kích thước (8x3,5)cm bên trong có 02 gói nhỏ đều bọc bằng nilon màu xanh kích thước (0,7x0,7)cm bên trong là lượt giấy màu trắng có in chữ có chứa chất dạng cục bột màu trắng đục, niêm phong ký hiệu M1; Tại túi quần phía trước bên trái của T 01 gói giấy nhỏ bọc bằng tờ giấy kẻ ô ly kích thước (5x3)cm bên trong có 02 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng nilon màu xanh, bên trong là lượt giấy trắng có chữ in, đều có kích thước (0,7x0,7)cm và chứa chất dạng cục bột màu trắng đục, niêm phong ký hiệu M2; Tại túi quần bên phải của T 01 điện thoại di động có chữ Nokia X1, màu đỏ đen bên trong có lắp một sim; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển số 89F1 - 466.22.

Ngày 10/6/2021, Công an xã Đ bàn giao hồ sơ, vật chứng và đối tượng Chu Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Chu Văn T khai các gói nilon bên trong có chứa chất dạng cục bột màu trắng là ma túy T vừa mua của Chu Văn Đ, sinh năm 1972 ở thôn O, xã Đ, huyện Y.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn T và Chu Văn Đ. Kết quả khám xét tại nhà T không thu giữ gì. Khám xét nhà Đ thu giữ: tại móc treo trên tường phía trước nhà vệ sinh gian nhà ngang một chiếc áo khoác nam màu xanh có sọc kẻ trắng sau lưng áo có chữ “Truyền hình công an nhân dân” màu đỏ, bên trong túi áo phía trước bên trái có 01 túi nilon màu xanh, kích thước (11,5x7,5)cm miệng túi có viền gấp bên trong đựng 13 gói nhỏ đều có kích thước (0,7x0,7)cm gói màu bên ngoài được bọc nilon màu xanh bên trong là giấy bọc chất dạng cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu K1; Tại túi bên phải áo khoác có một vỏ bao thuốc lá 555 bên trong đựng nhiều mảnh giấy có in chữ và số, các mảnh nilon màu xanh kích thước đều khoảng (5x2)cm; Đ tự giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh và số tiền 1.080.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh biển số 89F1-380.77 tại sân phía trước cửa nhà Đ.

Tại bản kết luận giám định số 173/MT-PC09 ngày 13/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,043gam (không phẩy không bốn ba gam), là ma túy, là loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M2, có tổng khối lượng là 0,037gam (không phẩy không ba bảy gam), là ma túy, là loại Heroine; Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ghi ký hiệu K1, có tổng khối lượng là 0,186gam (không phẩy một tám sau gam), là ma túy, là loại Heroine. Hoàn lại 0,158gam (không phẩy một năm tám gam) Heroine trong niêm phong ký hiệu K1. Các mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Công an huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên quản lý.

Chu Văn T khai: T và Phạm Văn T, sinh năm 1974 ở thôn O, xã Đ, huyện Y là bạn cùng sử dụng ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 10/6/2021, Chu Văn T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Phạm Văn T, bảo Chu Văn T đến nhà Phạm Văn T lấy tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng thì Chu Văn T đồng ý, rồi Chu Văn T điều khiển xe mô tô biển số 89F1-466.22 (T mượn của Chu Văn C - con trai Thành) đi đến nhà Phạm Văn T. Khi đến nhà gặp Phạm Văn T thì Phạm Văn T đưa cho Chu Văn T số tiền 200.000 đồng, sau đó Chu Văn T điều khiển xe mô tô đi, trên đường đi T gọi điện cho Chu Văn Đ hỏi mua ma túy. Khi mua được ma túy của Đ thì T điều khiển xe đi đến nhà Phạm Văn T, trên đường đi đến nhà Phạm Văn T thì Chu Văn T dừng xe lại và mở gói giấy vừa mua của Đ ra, thấy bên trong có 04 gói ma túy nên T xé mảnh giấy ô ly ra làm hai phần, một phần bọc 02 gói ma túy gấp thành một gói cất vào túi quần phía trước bên trái, phần còn lại thì vo lại để bọc 02 gói ma túy cầm ở tay trái, rồi tiếp tục điều khiển xe đi đến nhà Phạm Văn T thì bị phát hiện. Ngoài ngày 10/6/2021, T mua ma túy của Đ thì trước đó T có mua nhiều lần của Đ về sử dụng nhưng không nhớ cụ thể thời gian.

Hành vi mua ma túy về sử dụng vào ngày 10/6/2021 của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nên ngày 05/11/2021 Công an huyện Yên Mỹ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Chu Văn Đ khai: Nguồn gốc ma túy bán cho T và thu giữ tại nhà là của Đ mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực thị trấn K, huyện K với giá 400.000 đồng, sau đó Đ chia số ma túy đã mua ra thành các gói nhỏ cất giấu trong túi áo khoác treo tại móc tường trước cửa vệ sinh gian nhà ngang mục đích đến bán cho ai có nhu cầu. Khi nhận được điện thoại T hỏi mua ma túy, Đ đang ở nhà và đi xuống nhà ngang lấy 04 gói ma túy, bên ngoài gói nilon màu xanh, trong là giấy trắng có in chữ đều cùng kích thước (0,7x0,7)cm ở túi áo khoác nam treo trên tường, Đ lấy mảnh giấy ô ly bọc 04 gói ma túy cuộn tròn lại để mang bán cho T. Chiếc điện thoại di động, chiếc áo khoác nam, 01 vỏ bao thuốc lá và các mảnh giấy, nilon nhỏ là của Đ sử dụng bán ma túy; số tiền 1.080.000 đồng là của Đ, trong đó có 200.000 đồng là tiền Đ bán ma túy cho T có được; Chiếc xe mô tô biển số 89F1-380.77 là tài sản chung của Đ và vợ là Chu Thị Bích L, ngày 10/6/2021 Đ sử dụng chiếc xe này đi bán ma túy cho T.

Đối với việc Chu Văn T khai còn có nhiều lần khác mua ma túy của Chu Văn Đ, nhưng Đ không thừa nhận. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành đối chất giữa Đ và T, nhưng Đ vẫn không thừa nhận. Ngoài lời khai của T, không có thêm chứng cứ nào khác nên không có căn cứ chứng minh Đ nhiều lần bán ma túy cho T.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 89F1 - 466.22 quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Chu Văn C, sinh năm 1996 - là con trai của Chu Văn T. Anh C không biết T sử dụng đi

mua ma túy. Nên ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ trả lại chiếc xe này cho anh C. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Phạm Văn T – theo Chu Văn T khai là người nhờ Chu Văn T đi mua ma túy. Quá trình điều tra đã triệu tập Phạm Văn T nhiều lần nhưng Phạm Văn T vắng mặt tại địa phương, nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS-YM ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Chu Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn Thành và những người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn Đ từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/06/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 và 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, vỏ ngoài màu đỏ đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ ngoài màu xanh; Đối với 03 sim lắp bên trong 02 điện thoại cho tiêu hủy.

Tịch thu cho bán đấu giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh biển số 89F1-380.77. Số tiền bán đấu giá được sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$, còn lại $\frac{1}{2}$ trả cho bà Chu Thị Bích L, sinh năm 1972 trú tại: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo Đ do bán ma túy mà có.

Trả lại bị cáo Đ: số tiền 880.000đ không liên quan đến tội phạm.

Tịch thu tiêu hủy: 0,158g Heroine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 173/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chiếc áo khoác nam nền màu xanh, xọc kẻ trắng, sau lưng áo có in chữ Truyền hình Công an nhân dân màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá 555, 20 mảnh giấy in chữ, số tự nhiên và 03 mảnh nilon màu xanh.

- Bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị các xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 89F1-380.77 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo và bị cáo có sử dụng vào việc mang ma túy đi bán cho anh T; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị Bích L, xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển số 89F1-380.77 là tài sản chung của bà và bị cáo Đ. Bà không biết việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nay nếu theo quy định phải tịch thu bán đấu giá chiếc xe sung ngân sách Nhà nước thì bà xin được nhận lại một nửa giá trị tài sản thuộc phần của bà vì đây là tài sản chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Chu Văn Thành và những người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Thành và những người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 10/6/2021, tại đường rừng nhãn thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Chu Văn Đ có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, có tổng khối lượng 0,08gam loại Heroine cho Chu Văn T lấy số tiền 200.000 đồng, sau đó T mang về để sử dụng thì bị phát hiện.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn Đ thu giữ 0,186 gam ma túy loại Heroine là của Đ mục đích để bán cho ai có nhu cầu.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người sử dụng ma túy, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và đề phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, vỏ ngoài màu đỏ đen, bên trong có lắp 01 sim Viettel và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ ngoài màu xanh, bên trong có lắp 02 sim Viettel thu giữ của bị cáo Đ và Chu Văn T, bị cáo và T có sử dụng vào việc phạm tội liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy nên sẽ tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với 02 điện thoại, 03 sim lắp bên trong các điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.080.000đ thu giữ của bị cáo Đ, xác định có 200.000đ là tiền bán ma túy cho T nên sẽ tịch thu sung ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại là của bị cáo nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh biển số 89F1-380.77 thu giữ của bị cáo Đ, xác định đây là tài sản chung bị cáo Đ và vợ là Chu Thị Bích L. Chiếc xe này bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội, đi bán ma túy nhưng vợ bị cáo không biết nên cần cho tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị, $\frac{1}{2}$ giá trị còn lại sẽ trả cho vợ bị cáo là bà L.

Đối với 0,158g Heroine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 chiếc áo khoác nam nền màu xanh, xộc kẻ trắng, sau lưng áo có in chữ Truyền hình Công an nhân dân màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá 555, 20 mảnh giấy in chữ, số tự nhiên và 03 mảnh nilon màu xanh thu giữ tại nhà bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Chu Văn Đ phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Chu Văn Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/06/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, vỏ ngoài màu đỏ đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ ngoài màu xanh; Đối với 03 sim lắp bên trong 02 điện thoại cho tiêu hủy.

Tịch thu cho bán đấu giá 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn xanh biển số 89F1-380.77. Số tiền bán đấu giá được sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$, còn lại $\frac{1}{2}$ trả cho bà Chu Thị Bích L, sinh năm 1972 trú tại: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo Đ do bán ma túy mà có.

Trả lại bị cáo Đ: số tiền 880.000đ không liên quan đến tội phạm.

Tịch thu tiêu hủy: 0,158g Heroine hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 173/MT-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; 01 chiếc áo khoác nam nền màu xanh, xộc kẻ trắng, sau lưng áo có in chữ Truyền hình Công an nhân dân màu đỏ; 01 vỏ bao thuốc lá 555, 20 mảnh giấy in chữ, số tự nhiên và 03 mảnh nilon màu xanh.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 14/12/2021).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Chu Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị Bích L có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Chu Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên